

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 180/2005/QĐ-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 2 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế ban hành văn bản quy phạm pháp luật
của Ngân hàng Nhà nước**

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 1996; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 101/CP ngày 23/9/1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp Nhà nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 265a/1999/QĐ-NHNN10 ngày 30/7/1999 của Thống đốc

Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy chế ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ

Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 180/2005/QĐ-NHNN ngày 21/2/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này điều chỉnh các hoạt động của Ngân hàng Nhà nước trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, bao gồm:

- Lập và thực hiện chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;
- Soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

2. Việc xây dựng, ban hành những văn bản của Ngân hàng Nhà nước để điều hành chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ mà việc ban hành và thời gian ban hành khó xác định trước những văn bản để giải quyết các vụ việc cụ thể đối với những đối tượng cụ thể như: quyết định lên lương, khen thưởng, kỷ luật, điều động công tác, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ, công chức, quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định phê duyệt dự án, phát động phong trào thi đua, biểu dương người tốt việc tốt và những văn bản cá biệt khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước có liên quan đến việc lập và thực hiện Chương trình xây dựng pháp luật, soạn thảo, ban hành, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành theo thủ tục, trình tự luật định, trong đó có quy tắc xử sự chung về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, được Nhà nước bảo đảm thực hiện nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm:

a. Văn bản do Quốc hội ban hành: Hiến pháp, luật, nghị quyết. Văn bản do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành: Pháp lệnh, Nghị quyết;

b. Văn bản do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác ở Trung ương ban hành:

- Lệnh, quyết định của Chủ tịch nước;
- Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ; quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ;
- Quyết định, chỉ thị, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ;
- Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; quyết định, chỉ thị, thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Nghị quyết, thông tư liên tịch giữa các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, giữa cơ quan Nhà nước có thẩm quyền với tổ chức chính trị - xã hội;

c. Văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành:

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân;
- Quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân.

2. Văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Thống đốc bao gồm:

a. Quyết định của Thống đốc quy định về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc; quy định các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm và các định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng; quy định các biện pháp để thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tiền tệ và hoạt động ngân hàng và những vấn đề được Chính phủ giao (theo mẫu số 1 và 2 kèm theo Quy chế này);

b. Chỉ thị của Thống đốc quy định các biện pháp để chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp và kiểm tra hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quản lý của Ngân hàng Nhà nước trong việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên và của Thống đốc (theo mẫu số 5 kèm theo Quy chế này);

c. Thông tư của Thống đốc được ban hành để hướng dẫn thực hiện những quy định được luật, nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị quyết, nghị định của Chính phủ quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ giao thuộc lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng (theo mẫu số 4 kèm theo Quy chế này);

d. Thông tư liên tịch giữa Ngân hàng Nhà nước và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao được ban hành để hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn việc áp dụng thống nhất pháp luật trong hoạt động tổ tụng và những vấn đề khác liên quan đến nhiệm vụ của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan đó (theo mẫu số 4 kèm theo Quy chế này).

đ. Nghị quyết liên tịch giữa Ngân hàng Nhà nước và cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội được ban hành để hướng dẫn thi hành những vấn đề khi pháp luật quy định việc tổ chức chính trị - xã hội đó tham gia quản lý nhà nước (theo mẫu số 3 kèm theo Quy chế này).

3. Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là việc lập dự kiến kế hoạch xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, bao gồm:

a. Chương trình xây dựng luật, nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sau đây gọi tắt là Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh) theo yêu cầu quản lý Nhà nước về tiền tệ và hoạt động ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước được phân công chủ trì soạn thảo;

b. Chương trình xây dựng nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Chương trình xây dựng nghị định) theo

yêu cầu quản lý Nhà nước về tiền tệ và hoạt động ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước được phân công chủ trì soạn thảo;

c. Chương trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Thống đốc (sau đây gọi tắt là Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước).

4. Đơn vị đầu mối là đơn vị được Thống đốc phân công chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.

5. Kiểm tra văn bản là việc xem xét, đánh giá và kết luận về tính hợp pháp của văn bản quy phạm pháp luật.

6. Xử lý văn bản là việc cơ quan có thẩm quyền quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế, đình chỉ thi hành hoặc bãi bỏ, huỷ bỏ các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tế.

7. Văn bản hợp pháp là văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đảm bảo đúng căn cứ pháp lý, đúng thẩm quyền, đúng thể thức và kỹ thuật trình bày, nội dung của văn bản phù hợp với quy định của pháp luật; tuân thủ đầy đủ các quy định về thủ tục xây dựng, ban hành và đăng Công báo, đưa tin hoặc công bố văn bản.

Chương II

LẬP VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

MỤC 1

LẬP VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG LUẬT, PHÁP LỆNH VÀ CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Điều 4. Lập dự kiến Chương trình

1. Hàng năm, các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, lập danh mục luật, pháp lệnh, nghị quyết dự kiến trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành (theo mẫu số 7 kèm theo Quy chế này) và danh mục nghị quyết, nghị định, quyết định, chỉ thị dự kiến trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành (theo mẫu số 8 kèm theo Quy chế này) trong năm kế tiếp trình Phó Thống đốc phụ trách khối cho ý kiến chỉ đạo.